

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 35CCĐ5	Nl̃m h̃ c : 2013-2014	ñ VHT : 1 (15,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃ñ : 132017301603 - ñ ^{oo} ñ Thi c ¹ ñg CFu	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 100%	η IqM THI	QUY TS : 100%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3571010588	35CCĐ5	Trợng C¹ ng Anh	07/08/1992									7.5	7.5	7.5	N´ HP
2	3571010593	35CCĐ5	η ²o Quang Bình	01/05/1993									7.5	7.5	7.5	
3	3571010505	35CCĐ5	Nguy, n η ³nh Chung	11/09/1992									7.5	7.5	7.5	N´ HP
4	3571010932	35CCĐ5	H´ TiJh DỈ ng	24/10/1993									7.0	7.0	7.0	
5	3571010578	35CCĐ5	Trợh TỄm η Ỗ	07/02/1993									7.5	7.5	7.5	
6	3571010524	35CCĐ5	Nguy, n HḲ η Ẹng	27/01/1993									8.0	8.0	8.0	
7	3571010591	35CCĐ5	Phan ThỄ ng η ² ng	25/02/1993									7.0	7.0	7.0	
8	3571010618	35CCĐ5	Trợh VẸn η ² c	09/11/1993									7.5	7.5	7.5	N´ HP
9	3571011214	35CCĐ5	Trợng NgḲ Giang	27/12/1993									7.0	7.0	7.0	
10	3571010532	35CCĐ5	Trợh Nguy, n H, u HḲo	15/10/1993									7.0	7.0	7.0	
11	3571010614	35CCĐ5	B¼ Ng` c Hoàng	12/12/1993									7.0	7.0	7.0	
12	3571011185	35CCĐ5	Trợh VẸn Hôn	16/07/1993									7.5	7.5	7.5	N´ HP
13	3571011206	35CCĐ5	Trí u VẸn H, u	25/03/1992									6.0	6.0	6.0	N´ HP
14	3571011173	35CCĐ5	Nguy, n Phi KhỄng	22/05/1993									7.5	7.5	7.5	
15	3571011203	35CCĐ5	V» ThJ KhỄng	07/03/1992									6.0	6.0	6.0	
16	3571010492	35CCĐ5	Trợh Thanh Liêm	09/08/1993									7.0	7.0	7.0	
17	3571011187	35CCĐ5	Phan VẸn L, c	04/03/1993									6.0	6.0	6.0	
18	3571011054	35CCĐ5	Nguy, n ViJ Nghiem	03/05/1993									7.0	7.0	7.0	N´ HP
19	3571010624	35CCĐ5	PhỄm VẸn NghḲ	02/03/1993									6.0	6.0	6.0	N´ HP

Kh. a h c : L, p h c : 35CCĐ5 N L m h c : 2013-2014 ậ VHT : 1
(15,0,0,0,0,0)

H c k8 : HK02

STT	Mã S´	L, P SV	H, Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TST%	η IqM THI	QUY TS : 100%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3571010931	35CCĐ5	VỈ η ³nh Nguyên	19/05/1992									7.5	7.5	7.5	Nº HP
21	3571011002	35CCĐ5	Lº Qu´ c Nh t	10/01/1991									0.0	0.0	0.0	Nº HP
22	3571011184	35CCĐ5	Lº H´ ng Phong	20/09/1993									6.5	6.5	6.5	
23	3571011613	35CCĐ5	L-Qu Thanh Phong	01/01/1993									7.5	7.5	7.5	Nº HP
24	3571011026	35CCĐ5	Nguy, n Thanh Phong	06/08/1993									0.0	0.0	0.0	Nº HP
25	3571010539	35CCĐ5	Tiêu Thanh Sang	13/10/1993									8.0	8.0	8.0	
26	3571011207	35CCĐ5	Nguy, n ThJ Tài	30/08/1993									7.0	7.0	7.0	Nº HP
27	3571010463	35CCĐ5	Nguy, n η, c Tâm	14/09/1993									7.5	7.5	7.5	Nº HP
28	3571010622	35CCĐ5	LỈ η, c TiJh	24/09/1992									7.0	7.0	7.0	
29	3571011177	35CCĐ5	Nguy, n TiJh	02/02/1993									7.0	7.0	7.0	
30	3571010552	35CCĐ5	Nguy, n Trung Thành	18/07/1992									0.0	0.0	0.0	Nº HP
31	3571010495	35CCĐ5	Nguy, n Kim Thân	22/06/1992									0.0	0.0	0.0	Nº HP
32	3471010309	35CCĐ5	Nguy, n Ho´ ng Thiên	14/03/1992									7.5	7.5	7.5	Nº HP
33	3571010520	35CCĐ5	Thái Doãn Thông	14/09/1993									6.5	6.5	6.5	Nº HP
34	3571011350	35CCĐ5	Nguy, n TriQu	11/01/1993									7.0	7.0	7.0	Nº HP
35	3571010574	35CCĐ5	η, Minh Trí	06/02/1993									0.0	0.0	0.0	Nº HP
36	3571011153	35CCĐ5	Lê Thanh TrỄ ng	23/02/1993									7.5	7.5	7.5	
37	3571011022	35CCĐ5	Nguy, n Vln TrỄ ng	14/12/1992									7.0	7.0	7.0	
38	3571011204	35CCĐ5	Mai Xuân VỈ	29/05/1993									6.5	6.5	6.5	

T' ng s' : 38 h` c sinh sinh vi°n

Tp.HCM, ngày / /

TrE ng Khoa

Gi§o Vi°n B, M¹ n

Gi§o V., Khoa